Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Mã lớp thời khóa biểu: 1823A2 (Sĩ Số: 80); Ngành: Kinh tế nông nghiệp - Khoa: Kinh tế

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 06/08/18

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Thứ	Mã HP	Ký hiệu	NL	Tên Học phần	G.viên	Tên G.viên	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789
Thời Khóa Biểu Học Tập									
2	KT101	F09		Kinh tế vi mô 1	01278	Thông	-----678-----	113/B1	6789012345
3	KT101	F09		Kinh tế vi mô 1	01278	Thông	---45--------	114/B1	6789012345
3	KT105	F09		Toán kinh tế	01872	Dương	-------89----	114/B1	6789012345
4	ML009	F15		Những nguyên lý cơ bản của chủ	02123	Tuyến	123----------	107/C1	6789012345
4	KT105	F09		Toán kinh tế	01872	Dương	-----678-----	105/B1	6789012345
4	SHCVHT	F14		Cố vấn học tập sinh hoạt lớp	01872	Dương	--------9----	108/C1	6 0 4
5	KL001	F11		Pháp luật đại cương	02405	Thân	---45--------	102/KT	6789012345
5	TN010	F11		Xác suất thống kê	00040	Kiệt	-----67------	108/B1	6789012345
6	TN010	F11		Xác suất thống kê	00040	Kiệt	123----------	107/B1	6789012345
6	KL001	F11		Pháp luật đại cương	02405	Thân	---45--------	102/KT	6789012345